

NỘI DUNG ÔN THI TỐT NGHIỆP
HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
KHÓA 2009 – 2012

Khối kiến thức cơ sở sở ngành: 6 – 9 đơn vị học trình

Khối kiến thức ngành: 14 – 18 đơn vị học trình

NGÀNH HỌC	NỘI DUNG	
	Kiến thức Y học cơ sở	Kiến thức chuyên ngành
Điều dưỡng nha khoa	Nha cơ sở	Giáo dục Nha khoa
	Vật liệu nha khoa	Điều trị dự phòng
	Điều dưỡng cơ bản	Bệnh học răng
	DD – ATVSTP	Điều dưỡng RHM
		Nha khoa lâm sàng
Điều dưỡng Đa khoa	Giải phẫu - Sinh lý 1,2	Điều dưỡng cơ bản 1, 2
	Dinh dưỡng – Tiết chế	Chăm sóc SK người lớn bệnh Nội khoa 1,2
		Chăm sóc SK trẻ em
		CS SK người lớn bệnh Ngoại 1
		Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực
		Chăm sóc SK người cao tuổi
		DTH và các bệnh truyền nhiễm
Hộ sinh	Giải phẫu - Sinh lý	GPSL liên quan đến thai nghén
	Điều dưỡng cơ bản	Chăm sóc SK sinh sản
	Dinh dưỡng – Tiết chế	Chăm sóc thai nghén
		CS chuyển dạ và sinh đẻ 1,2
		Chăm sóc sau đẻ - DSKHHGD
		Chăm sóc sơ sinh và trẻ em dưới 5 tuổi
		Chăm sóc hộ sinh nâng cao

NGÀNH HỌC	NỘI DUNG	
	Kiến thức Y học cơ sở	Kiến thức chuyên ngành
Y học dự phòng	Sinh lý bệnh	Huyết học
	Tổ chức quản lý y tế	Hoá sinh
	GDSK	Vi sinh
	DS – KHHGD - SKSS	Ký sinh trùng
		Dịch tễ học
		Dinh dưỡng cơ sở
		Sức khỏe học đường
Điều dưỡng GMHS	Giải phẫu - Sinh lý	Kỹ thuật lâm sàng GMHS
	Điều dưỡng cơ bản 1	Dược GM
	Chăm sóc nội - ngoại	GPSL liên quan đến GMHS
		Gây mê – gây tê cơ bản
		HSCC và CSBN
		GMHS trong chuyên khoa và bệnh lý
Kỹ thuật hình ảnh	Giải phẫu - Sinh lý	Vật lý các phương pháp tạo ảnh
	Giải phẫu bệnh	X quang xương khớp 1,2
	Điều dưỡng cơ bản	X quang tiêu hóa
		X quang tim phổi
		X quang sinh dục – tiết niệu
		X quang can thiệp
		X quang sọ mặt
		Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính
		Kỹ thuật buồng tối
Vật lý trị liệu/PHCN	Giải phẫu - Sinh lý	Lượng giá chức năng
	Giải phẫu chức năng	Vận động trị liệu
		Các phương thức VLTL
		Xoa bóp trị liệu
		Bệnh lý và VLTL hệ cơ xương I
		Bệnh lý và VLTL hệ thần kinh cơ
		Bệnh lý và VLTL hệ TM – hô hấp

CHUYÊN NGÀNH	NỘI DUNG	
	Kiến thức Y học cơ sở	Kiến thức chuyên ngành
Kỹ thuật xét nghiệm y học	Sinh lý bệnh – miễn dịch	Vi sinh 1,2,3
	Xét nghiệm tế bào 1	Ký sinh trùng 1,2
		Hóa sinh 1,2,3
		Huyết học 1,2,3
		Kiểm tra chất lượng xét nghiệm
Kỹ thuật XN An toàn vệ sinh thực phẩm	Sinh lý bệnh	Hóa phân tích thực phẩm 1,3
	Hóa sinh	Vi sinh, nấm thực phẩm 1,2
	Thực phẩm học	Điều tra giám sát ngộ độc thực phẩm
		Đánh giá nguy cơ ô nhiễm thực phẩm
		Kỹ thuật lấy và xử lý mẫu
		Kiểm tra chất lượng ATVSTP
		Dịch tễ học trong giám sát ngộ độc thực phẩm

Hải Dương, ngày 03 tháng 01 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Vũ Đình Chính

(Đã ký)